



LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Thông tin trong 5 năm gần nhất và có liên quan trực tiếp đến đề tài/dự án đăng ký)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên: MAI THỊ CẨM TÚ

2. Ngày sinh: 05/10/1982

3. Nam/nữ: Nữ

4. Nơi đang công tác:

Trường/viên: Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG TP.HCM

Phòng/ Khoa: Khoa Kinh tế đối ngoại

Bộ môn: Kinh tế đối ngoại

Phòng thí nghiệm:

Chức vụ: Giảng viên

5. Học vị: TS năm đạt: 2016

6. Học hàm: năm phong:

7. Liên lạc:

| TT | | Cơ quan | Cá nhân |
|----|-----------------|-------------------------------|-------------------------------|
| 1 | Địa chỉ | Trường Đại học Kinh tế - Luật | Trường Đại học Kinh tế - Luật |
| 2 | Điện thoại/ fax | 08 37244555 (6371) | 090 781 2005 |
| 3 | Email | tumtc@uel.edu.vn | tumtc@uel.edu.vn |

8. Trình độ ngoại ngữ: Cử nhân Ngôn ngữ Anh

| TT | Tên ngoại ngữ | Nghe | | | Nói | | | Viết | | | Đọc hiểu tài liệu | | |
|----|---------------|------|-----|----|-----|-----|----|------|-----|----|-------------------|-----|----|
| | | Tốt | Khá | TB | Tốt | Khá | TB | Tốt | Khá | TB | Tốt | Khá | TB |
| 1 | Anh văn | | x | | | x | | | x | | x | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | |

9. Thời gian công tác:

| <i>Thời gian</i> | <i>Nơi công tác</i> | <i>Chức vụ</i> |
|----------------------|---|----------------|
| Từ 2005 đến 2007 | Ban quản lý dự án giáo dục đại học, ĐHQG-HCM | Chuyên viên |
| Từ 2007 – 11/2016 | Phòng Sau đại học & Quản lý khoa học, Trường ĐH Kinh tế - Luật | Chuyên viên |
| 12/2016 Nay | Khoa Kinh tế đối ngoại | Giảng viên |

10. Quá trình đào tạo:

| <i>Bậc đào tạo</i> | <i>Thời gian</i> | <i>Nơi đào tạo</i> | <i>Chuyên ngành</i> | <i>Tên luận án tốt nghiệp</i> |
|------------------------|----------------------|-----------------------------|---------------------|---|
| Đại học | 2001- 2005 | Khoa Kinh tế, ĐHQG-HCM | KTĐN | |
| Thạc sỹ | 2006- 2009 | Khoa Kinh tế, ĐHQG-HCM | KTTG&QHKTQT | Đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản |
| Tiến sỹ | 2011 – 2016 | Trường ĐH Kinh tế - Luật | Kinh tế học | Các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường Nhật Bản |

11. Các lĩnh vực chuyên môn và hướng nghiên cứu

11.1 Lĩnh vực chuyên môn:

- **Lĩnh vực:** Kinh tế
- **Chuyên ngành:** Kinh tế đối ngoại
- **Chuyên môn:** Thương mại, kinh tế quốc tế, kinh doanh quốc tế

11.2 Hướng nghiên cứu:

1. Thương mại
2. Kinh tế quốc tế
3. Phân tích năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ

II. NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY

1. Đề tài/dự án

| <i>TT</i> | <i>Tên đề tài/dự án</i> | <i>Mã số & cấp quản lý</i> | <i>Thời gian thực hiện</i> | <i>Kinh phí (triệu đồng)</i> | <i>Chủ nhiệm /Tham gia</i> | <i>Ngày nghiệm thu</i> | <i>Kết quả</i> |
|-----------|---|--------------------------------|----------------------------|------------------------------|----------------------------|------------------------|----------------|
| 1 | Tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh trong bối cảnh định hướng xã hội chủ nghĩa. | CS/2013 | 12 tháng | 40 | Tham gia | 5/2015 | Khá |
| 2 | Giải pháp phát triển xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật Bản | CS14/2014 | 12 | 40 | Chủ nhiệm | 9/2016 | Tốt |

2. Hướng dẫn sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh

| <i>TT</i> | <i>Tên SV, HVCH, NCS</i> | <i>Tên luận án</i> | <i>Năm tốt nghiệp</i> | <i>Bậc đào tạo</i> | <i>Sản phẩm của đề tài/dự án (chỉ ghi mã số)</i> |
|-----------|--------------------------|---|-----------------------|--------------------|--|
| 1 | Lữ Lâm | Đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng thủ tục Hải quan điện tử tại Chi Cục Hải quan Cửa khẩu cảng Cái Mép | 2017 | Thạc sỹ | |
| 2 | Trần Đức Thuận | Tác động của chất lượng dịch vụ Logistics bên thứ 3 (Logistics 3P) đến sự hài lòng và lòng trung thành của các công ty dược phẩm tại Tp.HCM | 2018 | Thạc sỹ | |
| 3 | Trần Yến Thanh | Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương giai đoạn 2018-2023 | 2019 | Thạc sỹ | |

III. CÁC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ

1. Sách

1.1. Sách xuất bản Quốc tế

| TT | Tên sách | Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số) | Nhà xuất bản | Năm xuất bản | Tác giả/ đồng tác giả | Bút danh |
|-----------|-----------------|---|---------------------|---------------------|------------------------------|-----------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |

1.2. Sách xuất bản trong nước

| TT | Tên sách | Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số) | Nhà xuất bản | Năm xuất bản | Tác giả/ đồng tác giả | Bút danh |
|-----------|-----------------|---|---------------------|---------------------|------------------------------|-----------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |

2. Các bài báo

2.1. Đăng trên tạp chí Quốc tế

| TT | Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản | Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số) | Số hiệu ISSN (ghi rõ thuộc ISI hay không) | Điểm IF |
|-----------|---|---|--|----------------|
| 1 | Mai Thi Cam Tu and Huynh Thi Thuy Giang (2018) Estimating the Impact of Trade cost on Export: A Case Study Vietnam, <i>Journal of Asian Finance, Economics and Business</i> , Vol5 No3, 57-63 | | 2288-4645 | |
| 2 | | | | |

2.2. Đăng trên tạp chí trong nước

| TT | Tên tác giả, tên bài viết, tên tạp chí và số của tạp chí, trang đăng bài viết, năm xuất bản | Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số) | Số hiệu ISSN | Ghi chú |
|-----------|--|---|---------------------|----------------|
| 1 | Mai Thị Cẩm Tú (2014), Các yếu tố ảnh hưởng đến cầu nhập khẩu thủy sản của Nhật Bản từ thị trường | | ISSN 1859 - 0128 | |

| | | | |
|---|--|--|-------------------|
| | Việt Nam, <i>Tạp chí Phát triển Khoa học & Công nghệ</i> , tập 17, số Q3-2014, tr.117-127. | | |
| 2 | Mai Thị Cẩm Tú (2015), Các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang thị trường Nhật, <i>Tạp chí Phát triển & Hội nhập</i> , Số 20 (30), tháng 01 – 02/2015, tr. 67 – 75. | | ISSN 1859 – 428 X |
| 3 | Lê Minh Tâm, Mai Thị Cẩm Tú và Lê Văn Tường Vi (2015), Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang EU: Thực trạng và hàm ý cho Việt Nam, <i>Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới</i> , số 8 (232), tr.52 - 61. | | ISSN 0868-2984 |
| 4 | Mai Thị Cẩm Tú (2015), Tác động của tỷ giá hối đoái đến giá trị xuất khẩu thủy sản Việt Nam: Nghiên cứu thị trường Nhật và Mỹ, <i>Tạp chí Phát triển & Hội nhập</i> , Số 26 (36) tháng 01 – 02/2016, tr.44-52. | | ISSN 1859 – 428 X |
| 5 | Mai Thị Cẩm Tú và Lê Minh Tâm (2017), Tác động của chi phí xuất khẩu đến giá trị xuất khẩu: Trường hợp xuất khẩu nông sản Việt Nam, <i>Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới</i> , số 10 (tháng 10/2017), tr 60-69 | | ISSN 0868-2984 |
| 6 | Mai Thị Cẩm Tú và Lữ Lâm (2018), Đo lường sự hài lòng của doanh nghiệp về chất lượng thủ tục hải quan điện tử: Nghiên cứu thực tế tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Cái Mép, Bà Rịa – Vũng Tàu, <i>Tạp chí Phát triển & Hội nhập</i> , Số 38 (48), tháng 01 – 02/2018, tr 81-95 | | ISSN 1859 – 428 X |
| 7 | Mai Thị Cẩm Tú (2017), Ước lượng chi phí xuất khẩu đến xuất khẩu Việt Nam, <i>Tạp chí Phát triển</i> | | ISSN 1859 - 0128 |

| | | | |
|--|---|--|--|
| | <i>Khoa học & Công nghệ</i> , tập 1, số Q5-2017, tr.71-84 | | |
|--|---|--|--|

2.3. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị Quốc tế

| TT | Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức | Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số) | Số hiệu ISBN | Ghi chú |
|-----------|--|---|---------------------|----------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

2.4. Đăng trên kỷ yếu Hội nghị trong nước

| TT | Tên tác giả, tên bài viết, tên Hội nghị, thời gian tổ chức, nơi tổ chức | Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số) | Số hiệu ISBN | Ghi chú |
|-----------|---|---|---------------------|----------------|
| 1 | Mai Thị Cẩm Tú (2011), <i>Nhật Bản – thị trường tiêu thụ thủy sản lớn thứ 2 của Việt Nam</i> , Hội thảo khoa học Tư duy kinh tế Việt Nam, Trường Đại học Kinh tế - Luật, tr 401 – 411. | | | |
| 2 | Mai Thị Cẩm Tú (2014), <i>Tác động của trình độ khoa học công nghệ đến năng lực sản xuất thủy sản xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam sang thị trường Nhật Bản</i> , Hội thảo khoa học với chủ đề: “Đề khoa học công nghệ trở thành động lực phát triển kinh tế ở Việt Nam giai đoạn 2015 – 2020”, Trường Đại học Kinh tế - Luật, tr 318-330. | | | |
| 3 | Mai Thị Cẩm Tú, Nguyễn Thị Thu Trang và Nguyễn Thị Anh (2015), <i>Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP): Cơ hội và thách thức đối với xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Nhật Bản</i> , Hội thảo khoa học Tác động của Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đối với nền kinh tế Việt Nam và khu vực, Trường Đại học Kinh tế - Luật và Viện nghiên cứu phát triển, tháng 12/2015, tr 128 – 138. | | | |

| | | | | |
|---|---|--|--|--|
| 4 | Mai Thị Cẩm Tú (2017), <i>Nâng cao chất lượng đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Kinh tế - Luật</i> , Hội nghị Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học tại Trường Đại học Kinh tế - Luật, tháng 8/2017 | | | |
| 5 | Mai Thị Cẩm Tú (2018), <i>Nhận định những cơ hội kinh tế Việt Nam sau APEC năm 2017</i> , Bản tin Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 22 (tháng 1/2018) | | | |
| 6 | Mai Thị Cẩm Tú (2018), <i>Thực trạng hoạt động quan hệ đối ngoại tại Khoa Kinh tế Đối ngoại, Trường Đại học Kinh tế - Luật</i> , Hội nghị hoạt động quan hệ đối ngoại 2017 và triển khai công tác 2018, tháng 01/2018 | | | |
| 7 | Mai Thị Cẩm Tú (2018), <i>Một số đề xuất phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên đại học tại Trường Đại học Kinh tế - Luật</i> , Hội nghị Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học tại Trường Đại học Kinh tế - Luật, tháng 5/2018 | | | |

IV. CÁC GIẢI THƯỞNG

1. Các giải thưởng Khoa học và Công nghệ

| <i>TT</i> | <i>Tên giải thưởng</i> | <i>Nội dung giải thưởng</i> | <i>Nơi cấp</i> | <i>Năm cấp</i> |
|-----------|------------------------|-----------------------------|----------------|----------------|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

2. Bằng phát minh, sáng chế (patent)

| <i>TT</i> | <i>Tên bằng</i> | <i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i> | <i>Số hiệu</i> | <i>Năm cấp</i> | <i>Nơi cấp</i> | <i>Tác giả/ đồng tác giả</i> |
|-----------|-----------------|---|----------------|----------------|----------------|------------------------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |

3. Bằng giải pháp hữu ích

| <i>TT</i> | <i>Tên giải pháp</i> | <i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i> | <i>Số hiệu</i> | <i>Năm cấp</i> | <i>Nơi cấp</i> | <i>Tác giả/ đồng tác giả</i> |
|-----------|----------------------|---|----------------|----------------|----------------|------------------------------|
| 1 | | | | | | |
| 2 | | | | | | |

4. Ứng dụng thực tiễn và thương mại hoá kết quả nghiên cứu

| <i>TT</i> | <i>Tên công nghệ/ giải pháp hữu ích đã chuyển giao</i> | <i>Hình thức, quy mô, địa chỉ áp dụng</i> | <i>Năm chuyển giao</i> | <i>Sản phẩm của đề tài/ dự án (chỉ ghi mã số)</i> |
|-----------|--|---|------------------------|---|
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

V. THÔNG TIN KHÁC

1. Tham gia các chương trình trong và ngoài nước

| <i>TT</i> | <i>Thời gian</i> | <i>Tên chương trình</i> | <i>Chức danh</i> |
|-----------|------------------|-------------------------|------------------|
| | | | |
| | | | |

2. Tham gia các Hiệp hội Khoa học, Ban biên tập các tạp chí Khoa học, Ban tổ chức các Hội nghị về KH&CN

| <i>TT</i> | <i>Thời gian</i> | <i>Tên Hiệp hội/ Tạp chí/ Hội nghị</i> | <i>Chức danh</i> |
|-----------|------------------|--|------------------|
| | | | |
| | | | |

3. Tham gia làm việc tại Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu theo lời mời

| <i>TT</i> | <i>Thời gian</i> | <i>Tên Trường Đại học/ Viện/ Trung tâm nghiên cứu</i> | <i>Nội dung tham gia</i> |
|-----------|------------------|---|--------------------------|
| 1 | | | |
| 2 | | | |

| | | | |
|--|--|--|--|
| | | | |
| | | | |

Ngày 11 tháng 5 năm 2019

Người khai
(Họ tên và chữ ký)



Mai Thị Cẩm Tú